

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

**Về việc dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định việc
nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình,
hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành
phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Văn bản số 211/HĐND-BKTNS ngày 18/10/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô).

UBND Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô), với các nội dung cơ bản sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT.

1. Ngày 28/6/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025. Trong đó, tại Điều 41 Luật Thủ đô cho phép các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội được nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao với doanh nghiệp để khai thác trong một thời gian nhất định. Đồng thời, tại điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô quy định thẩm quyền của HĐND Thành phố trong triển khai cơ chế nhượng quyền khai thác, quản lý trong đó có nội dung: Quy định nguyên tắc, điều kiện, nội dung, cơ chế tài chính, trình tự, thủ tục thực hiện, biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ khi thực hiện việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

2. Tại Mục 2 Kết luận số 72-KL/TW ngày 23/02/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành Trung Ương Đảng khoá XI về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Trong đó, có nêu nhiệm vụ, giải pháp: “Khẩn trương rà soát, sửa đổi, ban hành chính sách,

pháp luật liên quan đến phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng gắn với mục tiêu xây dựng công nghiệp hiện đại đến năm 2030,... Nghiên cứu tổ chức thí điểm mô hình đầu tư công - quản trị tư, đầu tư tư - sử dụng công; hoàn thiện mô hình phát triển đô thị gắn với giao thông công cộng (TOD); xây dựng cơ chế tài chính đặc thù đối với các công trình hạ tầng văn hóa, xã hội;...”

3. Tại Điều 9 Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đã nêu một trong những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài sản công là: “*Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí...*”

4. Các công trình hạ tầng văn hóa - thể thao, công trình kiến trúc có giá trị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố là tài sản công được giao cho nhiều đối tượng quản lý, sử dụng (*cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội*). Theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, chỉ có đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khi chưa sử dụng hết công suất. Thực tế triển khai sử dụng tài sản công để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết gặp rất nhiều khó khăn do phải chứng minh chưa sử dụng hết công suất, do không đạt hiệu quả kinh tế khi xây dựng Đề án (*chi phí tiền thuê đất, khấu hao tài sản cao*), quá trình xây dựng, thẩm định, trình phê duyệt Đề án nhiều thủ tục, kéo dài. Việc thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý theo quy định tại Điều 41 Luật Thủ đô là một phương thức khai thác mới, khuyến khích thực hiện xã hội hóa nhằm đa dạng hóa nguồn lực để duy trì, phát triển, khai thác tài sản công, nâng cao hiệu quả, tránh lãng phí trong quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5. Vì vậy, việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*thực hiện khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô*) là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng, thẩm quyền của HĐND Thành phố quy định tại Luật Thủ đô và nhu cầu thực tiễn của Thành phố, góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát huy hiệu quả nguồn lực từ tài sản công.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích:

Triển khai thực hiện hiệu quả quy định tại Luật Thủ đô, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công, đặc biệt là các công trình hạ tầng văn hóa - thể thao, công trình kiến trúc có giá trị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố, đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phát triển công nghiệp văn hóa, khai thác tối đa các giá trị về lịch sử, cảnh quan, văn hóa, du lịch của công trình.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết:

2.1. Tiếp tục quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tránh thất thoát trong quản lý, sử dụng tài sản công. Nâng cao hiệu quả khai thác tài sản công theo

mô hình đầu tư công - quản trị tư, đảm bảo tuân theo cơ chế thị trường, khuyến khích thực hiện xã hội hóa nhằm đa dạng hóa nguồn lực để duy trì, phát triển, khai thác công trình, hạng mục công trình.

2.2. Kế thừa các quy định hiện hành qua thực tiễn triển khai phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, đơn giản hóa thủ tục thực hiện, đồng thời giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn, đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng của ngân sách nhà nước, mức độ tự chủ của đơn vị.

2.3. Việc khai thác phải được thực hiện công khai, minh bạch, được giám sát, thanh tra, kiểm tra. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

Trên cơ sở các văn bản quy định hiện hành, UBND Thành phố đã giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp các Sở, Ban, ngành, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã tiến hành xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô*), theo trình tự gồm:

1. Sở Tài chính đã có Tờ trình số 4601/TTr-STC ngày 02/8/2024 báo cáo UBND Thành phố có Tờ trình số 335/TTr-UBND ngày 20/9/2024 báo cáo Thường trực HĐND Thành phố chấp thuận chủ trương xây dựng Nghị quyết. Thường trực HĐND Thành phố đã chấp thuận tại Văn bản số 211 /HĐND-BKTNS ngày 18/10/2024.

2. Sở Tài chính xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô*), gửi xin ý kiến góp ý của các Sở, Ban, ngành, đơn vị và UBND các quận, huyện, thị xã tại Văn bản số 5686/STC-QLCS ngày 18/9/2024 và có Văn bản số 5687/STC-QLCS ngày 18/9/2024 đề nghị Văn phòng UBND Thành phố đăng tải dự thảo Quyết định lên Cổng thông tin điện tử của Thành phố để lấy ý kiến về dự thảo.

3. Trên cơ sở tổng hợp, tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính đã có Văn bản số 6286/STC-QLCS ngày 09/10/2024 đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo quy định.

4. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 342/BC-STP ngày 07/11/2024, Thông báo số/TB-UBND ngày/...../2024 của UBND Thành phố về việc Kết luận của tập thể UBND Thành phố tại phiên họp xem xét nội dung về đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội (*thực hiện điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô*) tại kỳ họp tháng 11/2024, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố, báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT.

1. Bố cục của Nghị quyết.

Nghị quyết gồm 05 Chương, với 25 Điều. Cụ thể:

Chương I: Quy định chung, gồm 05 Điều (*từ Điều 1 đến Điều 5*).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ.

Điều 4. Nguyên tắc nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 5. Điều kiện nhượng quyền khai thác, quản lý.

Chương II: Nội dung, trình tự, thủ tục thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý gồm 09 Điều (*từ Điều 6 đến Điều 14*).

Điều 6. Trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 7. Phê duyệt Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 8. Thời hạn nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 9. Thời hạn tổ chức thực hiện đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 10. Xác định, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 11. Lựa chọn doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 12. Đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 13. Hợp đồng nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 14. Kết thúc, xử lý nội dung phát sinh khi nhượng quyền khai thác, quản lý.

Chương III: Cơ chế tài chính khi nhượng quyền khai thác, quản lý, gồm 04 Điều (*từ Điều 15 đến Điều 18*).

Điều 15. Cơ chế tài chính khi thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình.

Điều 16. Doanh thu từ việc nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 17. Chi phí liên quan đến tổ chức thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 18. Xử lý số tiền thu được từ tổ chức thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý.

Chương IV: Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ và trách nhiệm tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện bảo vệ, giữ gìn và tu bổ công trình, hạng mục công

trình trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý, gồm 05 Điều (*từ Điều 19 đến Điều 23*).

Điều 19. Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của Bên nhận nhượng quyền.

Điều 21. Trách nhiệm của Bên nhượng quyền.

Điều 22. Nâng cấp, cải tạo, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong thời gian nhượng quyền khai thác, quản lý.

Điều 23. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

Chương V. Điều khoản thi hành gồm 02 Điều (*Điều 24 và Điều 25*).

Điều 24. Điều khoản thi hành.

Điều 25. Trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị Quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh (Điều 1):

Nghị quyết này quy định về các nội dung thuộc thẩm quyền quy định của Hội đồng nhân dân Thành phố tại điểm a, b khoản 4 Điều 41 Luật Thủ đô về việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao là tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội. Bao gồm:

a) Nguyên tắc, điều kiện, nội dung, cơ chế tài chính, trình tự, thủ tục thực hiện việc nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý của Thành phố.

b) Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý của Thành phố trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý.

Công trình kiến trúc có giá trị và công trình, hạng mục công trình hạ tầng văn hóa, thể thao thuộc phạm vi quản lý của Thành phố (*sau đây gọi là công trình, hạng mục công trình*) được nhượng quyền khai thác, quản lý phải thuộc danh mục do Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành.

2.2. Đối tượng áp dụng (Điều 2):

Gồm 03 nhóm:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao quản lý, sử dụng công trình, hạng mục công trình nhượng quyền khai thác, quản lý (*gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị*) gồm:

- Cơ quan Nhà nước (*sau đây gọi là cơ quan*);
- Cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội, tổ chức chính trị - xã hội (*sau đây gọi là tổ chức*);
- Đơn vị sự nghiệp công lập (*sau đây gọi là đơn vị*).

b) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận nhượng quyền khai thác, quản lý

công trình, hạng mục công trình theo quy định tại Nghị quyết này (*gọi chung là doanh nghiệp, nhà đầu tư*).

c) Các đối tượng khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình, hạng mục công trình nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.3. Giải thích từ ngữ (Điều 3): Do nhượng quyền khai thác, quản lý là một cơ chế khai thác tài sản công mới, chưa có trong pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công vì vậy, cần giải thích, định nghĩa một số khái niệm để làm rõ hơn các quy định tại Nghị quyết.

2.4. Nguyên tắc nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 4): Gồm 06 nguyên tắc cơ bản:

a) Việc nhượng quyền khai thác, quản lý chỉ được thực hiện đối với công trình, hạng mục công trình là tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố được giao quản lý, sử dụng và thuộc danh mục công trình, hạng mục công trình được nhượng quyền khai thác, quản lý. Trường hợp chỉ nhượng quyền khai thác, quản lý hạng mục công trình thì phải bảo đảm không làm ảnh hưởng đến việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với phần còn lại của công trình.

b) Công trình, hạng mục công trình khi thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý được sử dụng đúng công năng tài sản, đúng mục đích sử dụng, khai thác công trình, hạng mục công trình khi nhượng quyền khai thác, quản lý theo Phương án được người có thẩm quyền phê duyệt.

c) Việc nhượng quyền khai thác, quản lý phải được thực hiện theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch, phải được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Mọi hành vi vi phạm pháp luật phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

d) Việc nhượng quyền khai thác, quản lý được thực hiện liên tục trong toàn bộ thời gian thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý.

e) Nhà nước không cấp kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa đối với công trình, hạng mục công trình kể từ thời điểm ký kết hợp đồng nhượng quyền khai thác, quản lý.

f) Bảo đảm kết hợp hài hòa lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

2.5. Điều kiện nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 5):

Quy định 07 điều kiện để đưa công trình, hạng mục công trình vào nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.6. Trình tự, thủ tục lập, lấy ý kiến Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 6):

Quy định trình tự, thủ tục cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức lập, lấy ý kiến và 06 nhóm tài liệu của hồ sơ và 12 nội dung chủ yếu của Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.7. Phê duyệt Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 7):

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ quy định tại Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình thuộc phạm vi quản lý hoặc có ý kiến không thống nhất trong trường hợp Phương án chưa phù hợp. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm trao đổi, thống nhất ý kiến (*bằng văn bản*) trong tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức, đơn vị đó trước khi quyết định phê duyệt.

Quyết định phê duyệt Phương án gồm 13 nội dung chủ yếu và phải được công khai, niêm yết tại trụ sở làm việc hoặc Trang thông tin của cơ quan, tổ chức, đơn vị và gửi cơ quan quản lý cấp trên để kiểm tra.

2.8. Thời hạn nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 8):

Thời hạn nhượng quyền khai thác, quản lý được xác định cụ thể trong từng hợp đồng nhưng tối đa là 25 năm, phù hợp với từng công trình, hạng mục công trình và được quy định tại Quyết định phê duyệt Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý. Việc chấm dứt trước hạn Hợp đồng nhượng quyền khai thác, quản lý đồng thời chấm dứt thời hạn nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.9. Thời hạn tổ chức thực hiện đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 9):

Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Quyết định phê duyệt Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý ban hành, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm.

- Tổ chức thực hiện xác định, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.
- Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.
- Tổ chức đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý.
- Thông báo công khai kết quả đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý trên Trang thông tin của mình, Trang thông tin của cơ quan quản lý cấp trên, Cổng thông tin điện tử của Thành phố và theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản.

Quá thời hạn trên, cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa hoàn thành tổ chức đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý thì phải lập lại Phương án nhượng quyền khai thác, quản lý báo cáo người có thẩm quyền phê duyệt.

2.10. Xác định, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 10):

Quy định việc cơ quan, tổ chức, đơn vị lựa chọn thuê doanh nghiệp thẩm định giá để xác định giá nhượng quyền khai thác, quản lý theo Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam hoặc thành lập Hội đồng xác định giá khởi điểm nhượng quyền khai thác, quản lý, trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá.

2.11. Lựa chọn doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 11):

Việc lựa chọn doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý:

- Đảm bảo các nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị quyết; bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Tổ chức, cá nhân đăng ký tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý tự chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác của các thông tin trong hồ sơ đăng ký tham gia và phải chịu hậu quả bất lợi do kê khai không đầy đủ, không chính xác thông tin.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thông báo công khai về việc lựa chọn doanh nghiệp đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý trên Trang thông tin của mình (nếu có), Trang thông tin của cơ quan quản lý cấp trên, Cổng thông tin điện tử của Thành phố.

- Trên cơ sở các hồ sơ đăng ký tham gia, cơ quan, tổ chức, đơn vị tự đánh giá hoặc thành lập tổ đánh giá để chấm điểm theo tất cả các tiêu chí quy định tại điểm d khoản này và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này. Thành phần tổ đánh giá gồm Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị là Tổ trưởng, các thành viên khác gồm: đại diện các bộ phận chuyên môn liên quan của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đại diện cơ quan chuyên môn về văn hóa, thể thao hoặc về kiến trúc cùng cấp tùy tính chất, đặc điểm công trình, hạng mục công trình; đại diện các cơ quan, đơn vị khác hoặc chuyên gia.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, lựa chọn doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư đăng ký tham gia, đồng thời thông báo công khai danh sách các doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý trên Trang thông tin của mình (nếu có), Trang thông tin của cơ quan quản lý cấp trên, Cổng thông tin điện tử của Thành phố và chịu trách nhiệm về việc đánh giá, lựa chọn của mình.

- Doanh nghiệp, nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý là doanh nghiệp, nhà đầu tư có tổng số điểm đạt từ 50 điểm trở lên, đồng thời số điểm tại điểm 1 Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết đạt tối thiểu 15 điểm và số điểm tại điểm 2 Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết đạt tối thiểu 10 điểm.

2.12. Đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 12):

Trên cơ sở kết quả lựa chọn các doanh nghiệp, nhà đầu tư đáp ứng đủ điều kiện tham gia đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý, cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức đấu giá nhượng quyền khai thác, quản lý theo quy định của pháp luật về đấu giá tài sản; Thực hiện đầy đủ việc giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá và các quyền, nghĩa vụ khác của người có tài sản đấu giá theo quy định của Luật Đấu giá tài sản.

2.13. Hợp đồng nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 13):

Quy định các nội dung cơ bản của Hợp đồng nhượng quyền khai thác, quản lý gồm 17 phần chủ yếu.

Hợp đồng nhượng quyền khai thác, quản lý đã ký kết và Phụ lục hợp đồng đã ký kết (nếu có) được gửi cho cơ quan quản lý cấp trên để theo dõi, quản lý số tiền thu được từ nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình.

2.14. Kết thúc, xử lý nội dung phát sinh khi nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 14):

Quy định về thủ tục bàn giao, tiếp nhận tài sản khi kết thúc thời gian nhượng quyền khai thác, quản lý; Việc xử lý vi phạm hợp đồng, xử lý tranh chấp hợp đồng; Việc chấm dứt hợp đồng trước hạn vì lý do bất khả kháng hoặc Nhà nước thu hồi đất gắn với công trình, hạng mục công trình để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng theo quy định của pháp luật đất đai.

2.15. Cơ chế tài chính khi thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình (Điều 15):

Quy định cơ chế tài chính liên quan của Bên nhượng quyền và Bên nhận nhượng quyền khi thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình.

2.16. Doanh thu từ việc nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 16):

Doanh thu từ việc nhượng quyền khai thác, quản lý của Bên nhượng quyền là số tiền nhượng quyền khai thác, quản lý theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng (nếu có) đã ký kết.

2.17. Chi phí liên quan đến việc nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 17):

Quy định các chi phí liên quan đến việc nhượng quyền khai thác, quản lý (bao gồm cả thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước), căn cứ, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt dự toán chi phí.

2.18. Xử lý số tiền thu được từ tổ chức thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 18):

Doanh thu từ việc nhượng quyền khai thác, quản lý được xử lý (theo thứ tự ưu tiên) như sau:

a) Nộp 50% vào ngân sách nhà nước tại năm ký kết Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng (nếu có). Số tiền còn lại được xử lý theo cơ chế tài chính quy định cho Bên nhượng quyền quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này (tương ứng điểm b và điểm c mục 2.18 này).

b) Trường hợp Bên nhượng quyền là cơ quan, tổ chức, số tiền còn lại quy định tại khoản 1 Điều này (tương ứng điểm a mục 2.18 này), sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến tổ chức thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý quy định tại Điều 17 Nghị quyết, phần còn lại được nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước.

c) Trường hợp Bên nhượng quyền là đơn vị sự nghiệp công lập, Bên nhượng quyền có trách nhiệm nộp số tiền tương ứng phần chênh lệch (nếu có) giữa số tiền còn lại quy định tại khoản 1 Điều này (tương ứng điểm a mục 2.18 này) lớn hơn tổng dự toán chi thường xuyên tạm tính của Bên nhượng quyền vào ngân sách nhà nước. Phần còn lại, sau khi trừ đi các chi phí liên quan đến tổ chức thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý quy định tại Điều 17 Nghị quyết này, được xác định là khoản thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập và được quản lý, sử dụng theo quy định của Nhà nước về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Thủ trưởng Bên nhượng quyền chịu trách nhiệm trong việc xác định số tiền nộp ngân sách nhà nước quy định tại Điều này.

đ) Trường hợp số tiền thu được từ tổ chức thực hiện nhượng quyền khai thác, quản lý nhỏ hơn chi phí, Bên nhượng quyền phải tính toán bù đắp khoản thiếu hụt bằng các nguồn kinh phí hợp pháp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, ngân sách nhà nước không cấp bù.

2.19. Biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 19):

Quy định 09 biện pháp cần thiết để bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.20. Quyền và trách nhiệm của Bên nhận nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 20):

Trên cơ sở biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ tại Điều 19, Điều này quy định 04 quyền và 10 trách nhiệm của Bên nhận nhượng quyền khi nhận nhượng quyền khai thác, quản lý công trình, hạng mục công trình nhằm bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.21. Trách nhiệm của Bên nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 21):

Trên cơ sở biện pháp bảo vệ, giữ gìn, tu bổ tại Điều 19, Điều này quy định 08 trách nhiệm của đối tượng được giao quản lý, sử dụng công trình, hạng mục công trình nhượng quyền khai thác, quản lý nhằm bảo vệ, giữ gìn, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong quá trình nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.22. Nâng cấp, cải tạo, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong thời gian nhượng quyền khai thác, quản lý (Điều 22):

Quy định trình tự, thủ tục thực hiện và xử lý tài sản khi kết thúc nhượng quyền trong trường hợp doanh nghiệp, nhà đầu tư có nhu cầu nâng cấp, cải tạo, tu bổ công trình, hạng mục công trình trong thời gian nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.23. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị khác có liên quan (Điều 23):

Quy định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát, tổng hợp, báo cáo tình hình nhượng quyền khai thác, quản lý.

2.24. Điều khoản thi hành (Điều 24).

2.25. Trách nhiệm thi hành (Điều 25).

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội HN;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Sở Tài chính Hà Nội;
- VPUB: CVP; PCVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, KTTH.

} Để
báo
cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Minh Hải